TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 417/2025/HS-PT
Ngày 10/10/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Minh Ng và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Bùi Minh Ng, sinh năm 1985; giới tính: Nam; nơi thường trú: số 9A1 đường ĐT, phường HH, thành phố Hà Nội (trước đây là: số 9A1 đường ĐT, phường BĐ, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh T (đã chết); con bà Phạm Thị H; vợ là Phạm Thị Ng2 và có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Bị cáo bị tuyên án tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 23/12/2019 của TAND tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự phúc thẩm số 450/2020/HS-PT ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 92/HS-ST ngày 16/5/2005 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an; có mặt.

2. Trịnh Thanh H2, sinh năm 1988; giới tính: Nữ; nơi thường trú: số

252A Trần Đăng Ninh, khối 10, phường KL, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là: số 252A Trần Đăng Ninh, khối 10, phường KL, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn); nơi ở: số 20 đường Anh Đào 9, khu đô thị Vinhome Riverside, phường VH, thành phố Hà Nội (trước đây là số 20 đường Anh Đào 9, khu đô thị Vinhome Riverside, phường PL, quận LB, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Như Q và bà Trần Thị Kim H3; bị cáo đã ly hôn chồng; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Thị Th, sinh năm 1983; giới tính: Nữ; nơi thường trú: thôn Cương Ngô, phường YS, thành phố Hà Nội (trước đây là: thôn Cương Ngô, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội); nơi ở: Phòng 805, Tòa A1, chung cư Tecco Garden, phường YS, thành phố Hà Nội (trước đây là số Phòng 805, Tòa A1, chung cư Tecco Garden, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T2 và bà Trần Thị N; chồng: đã ly hôn; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

4. Thái Hồng C, sinh năm 1966; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: số 15 Hoàng Văn Thụ, khối Cửa Bắc, phường LVT, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là: số 15 Hoàng Văn Thụ, phường LVT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái H4 và bà Đặng Thị V; vợ là Trần Thị Th2; có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

5. Hoàng Văn Ch, sinh năm 1968; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: số 66/15A Tông Đản, khối 11, phường KL, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là: số 66/15A Tông Đản, khối 11, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: nguyên Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh Th3 (đã chết) và bà Bế Thị M; vợ là Vi Thị Kh; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

6. Bế Hải Đ, sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi thường trú: phường ĐK, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là: phường ĐK, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn); nơi ở: số 19, ngõ 105 đường Lê Lợi, phường ĐK, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là số 19, ngõ 105 đường Lê Lợi, phường ĐK, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp:

nguyên Cán bộ Trại Tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Xuân Th4 và bà Tô Thị L; vợ là Lương Thị H5; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Hoàng Đăng T3, sinh năm 2003; giới tính: Nam; nơi thường trú: khối phố Ngọc Trí, xã BG, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là: khối phố Ngọc Trí, xã BG, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: nguyên Chiến sĩ nghĩa vụ Trại Tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đăng D và bà Lương Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:***

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Minh Ng:*

+ Luật sư Phạm Thị D2 - Văn phòng luật sư TA, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Luật sư Giang Hồng Th5 - Văn phòng luật sư GT, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thái Hồng C:* Luật sư Nguyễn Mạnh H6 và luật sư Nguyễn Thị H7 - Công ty luật TNHH TL, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Ch:* Luật sư Lê Trọng Ng3 và Luật sư Lê Hồng C2 - Công ty luật TNHH công chúng Olympia, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; luật sư Cảnh vắng mặt, luật sư Nghĩa có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thanh H2:*

+ Luật sư Nguyễn Thị Th6 - Công ty luật hợp danh ĐTh, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Luật sư Trần Đình K - Văn phòng luật sư The BS, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Th:* Luật sư Nguyễn Thị Khánh L2 - Văn phòng luật sư DT, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3:* Luật sư Nguyễn Tài H8 - Văn phòng luật sư NH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo được triệu tập:*

1. Bà Phạm Thị Ng2; địa chỉ: P1408 chung cư Hòa Bình, số 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội (trước đây là P1408 chung cư Hòa Bình, số 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

2, Ông Trần Mạnh Th7; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị O; đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: số 16 đường Văn Vỉ, phường LVT, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là số 16 đường Văn Vỉ, phường LVT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn).

4. Bà Bùi Thị Minh H9, sinh năm 1981; địa chỉ: số 6 A1, ĐT, phường HH, thành phố Hà Nội (trước đây là số 6 A1, ĐT, phường BĐ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội); có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Ngọc B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi phạm tội "Đưa hối lộ" của Bùi Minh Ng, "Môi giới hối lộ" của Phạm Thị Th, "Nhận hối lộ" của Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch:

Bùi Minh Ng là bị cáo bị kết án tử hình trong vụ án "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự phúc thẩm số 450/2020/HS-PT ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Trong thời gian chờ thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, khoảng tháng 8/2022, trong một lần được gia đình thăm gặp, Bùi Minh Ng gặp vợ chồng Trần Mạnh Th7, Nguyễn Thị O (ở tỉnh Lạng Sơn, có mối quan hệ bạn bè với Ng từ trước), qua nói chuyện, Ng được vợ chồng Th7, Oanh giới thiệu về Phạm Thị Th, là bạn kinh doanh, có quan hệ thân quen với Thái Hồng C - Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn, có thể giúp Ng xin giảm án tử hình. Với mong muốn được giảm án tử hình, Bùi Minh Ng nhờ và được vợ chồng Th7, O đồng ý liên hệ với Phạm Thị Th để trao đổi, thỏa thuận về việc giảm án tử hình cho Ng. Khi được vợ chồng Th7, O trao đổi, Phạm Thị Th đồng ý giúp Ng và cho biết chi phí giúp Ng là 01 triệu Đô la Mỹ (tương đương khoảng 22,5 tỷ đồng), các công việc cụ thể để đạt được theo yêu cầu của Ng sẽ do Th trực tiếp thực hiện.

Sau đó, quá trình thăm gặp tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, Trần Mạnh Th7, Nguyễn Thị O trao đổi lại với Bùi Minh Ng về việc Phạm Thị Th đã nhận lời và thông báo chi phí là 01 triệu Đô la Mỹ.

Ngày 13/10/2022, khi thăm gặp gia đình, Bùi Minh Ng yêu cầu vợ là Phạm Thị Ng2 chuẩn bị 22,5 tỷ đồng, liên hệ với Nguyễn Thị O và chuyển tiền theo hướng dẫn của Oanh. Thực hiện yêu cầu của chồng, Phạm Thị Ng2 đã rút tiền tiết kiệm đứng tên Phạm Thị Ng2 và người thân trong gia đình, sau đó liên hệ và được Oanh cung cấp số tài khoản, số điện thoại để chuyển tiền theo hướng dẫn

của Phạm Thị Th, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 24/10/2022, Phạm Thị Ng2 chuyển 2,5 tỷ đồng tiền mặt (để trong bọc túi vải có chữ MBBank) cho ông Võ Chí Q2 (lái xe của Th) tại địa điểm trước cửa trụ sở MBBank Định Công (đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội). Sau khi nhận tiền, Q2 đã chuyển lại số tiền 2,5 tỷ đồng cho Th.

- *Lần thứ hai:* Ngày 26/10/2022, Phạm Thị Ng2 sử dụng tài khoản cá nhân của mình tại Ngân hàng Techcombank để chuyển 4,5 tỷ đồng vào tài khoản của Phạm Minh V2 (em ruột Th) tại Ngân hàng Vietcombank; chuyển 2,8 tỷ đồng vào tài khoản của Nguyễn Thị Th9 (vợ của Vi2) tại Ngân hàng ACB; chuyển 12,7 tỷ đồng vào tài khoản của Lục Thị Thu H10 (bạn kinh doanh của Th) tại Ngân hàng Techcombank. Sau đó, V2, Th9 và H10 đã chuyển lại tổng số tiền 20 tỷ đồng nêu trên cho Th.

Sau khi nhận được số tiền 22,5 tỷ đồng, Phạm Thị Th đã kết nối, trao đổi và đưa tiền, tài sản (có nguồn gốc từ số tiền 22,5 tỷ đồng đã nhận của Ng) cho các cá nhân có chức vụ, quyền hạn tại Công an tỉnh Lạng Sơn để các cá nhân này thực hiện các công việc theo đề nghị và vì lợi ích của Bùi Minh Ng, cụ thể:

**** Đối với Thái Hồng C - Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn:***

Với vai trò là Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn, Thái Hồng C có trách nhiệm phụ trách chung, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác của Công an tỉnh Lạng Sơn, trong đó có Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 5572/TB-CAT-PX01 ngày 27/12/2021 của Công an tỉnh Lạng Sơn.

Tháng 10/2022, Phạm Thị Th đến phòng làm việc của Thái Hồng C tại Công an tỉnh Lạng Sơn và giới thiệu Bùi Minh Ng là họ hàng của Th. Th trao đổi với C về việc Ng đã cung cấp thông tin giúp Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C04) Bộ Công an triệt phá thành công nhiều chuyên án ma túy và nhờ C tạo điều kiện lập hồ sơ thành tích để Bùi Minh Ng được xem xét ân giảm án tử hình. C đã điện thoại trao đổi với Trưởng phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn và được báo cáo là Ng không cung cấp thông tin cho Công an tỉnh Lạng Sơn mà cung cấp thông tin cho Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C04) Bộ Công an, C đã điện thoại trao đổi và được Cục C04 trả lời là Ng chưa được xác nhận công trạng.

Khoảng đầu tháng 11/2022, Phạm Thị Th đã liên hệ và đặt mua của một cá nhân (không xác định được) 01 cặp ngà voi và đặt làm kệ gỗ, chân đế mỹ nghệ gắn ngà voi, tổng giá trị là 2,7 tỷ đồng. Cuối tháng 11/2022, sau khi trao đổi với Thái Hồng C, Th chỉ đạo Võ Minh Q2 (lái xe của Th) giao cặp ngà voi nêu trên cho ông Nguyễn Ngọc H11 (cán bộ Công an tỉnh Lạng Sơn, lái xe của C) tại khu vực chung cư Tecco Garden, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội. Sau đó, ông Huy vận chuyển cặp ngà voi về nhà riêng của Thái Hồng C tại tổ 5, khu 2, phường Hùng

Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Cũng trong tháng 11/2022, ông Q2 lái xe chở Th và bà Nguyễn Thị Th9 (em dâu Th) đến Công an tỉnh Lạng Sơn, sau đó Th một mình vào phòng làm việc của C, Th đưa C 02 kg cao hổ và 01 chiếc nhẫn bằng vàng gắn kim cương và nhờ C tiếp tục tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng.

Dịp tết Nguyên đán năm 2023, Phạm Thị Th gọi điện thoại cho Thái Hồng C xin lịch gặp thì C nhờ Th lấy giúp 02 kg cao Hổ. Sau đó, Th đến phòng làm việc của C tại trụ sở Công an tỉnh Lạng Sơn chúc Tết và đưa C 20.000 USD, 02 miếng sừng tê giác, 02 kg cao hổ và 04 kg sâm Ngọc Linh.

Tháng 4/2023, Phạm Thị Th gọi điện thoại cho Thái Hồng C xin lịch gặp thì C nhờ Th tư vấn giúp mẫu hoa tai và dây chuyền bằng vàng gắn kim cương để C tặng con gái. Sau đó, Võ Minh Q2 chở Th và bà Nguyễn Thị Th9 đến Công an tỉnh Lạng Sơn, Th một mình vào phòng làm việc của C, đưa 02 kg sâm Ngọc Linh, 02 lạng Đông trùng Tây Tạng, 01 lạng sừng tê giác, 01 dây chuyền mặt gắn kim cương và nhờ C tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng.

Tháng 6/2023, Bùi Minh Ng bắt đầu giao Trịnh Thanh H2 (bạn gái Ng) liên hệ, phối hợp với Phạm Thị Th cùng thực hiện xin ân giảm án tử hình. Sau đó, Th và H2 đến Công an tỉnh Lạng Sơn gặp Thái Hồng C đưa 03kg sâm Ngọc Linh, 02 lạng Đông trùng hạ thảo và nhờ C tạo điều kiện cho Ng tiếp tục đi điều trị tại Bệnh viện phổi Lạng Sơn (lúc này Ng vừa kết thúc đợt điều trị tại Bệnh viện phổi Lạng Sơn), C đã trao đổi lại với Th, H2 nội dung *"hai chị em qua anh B báo cáo thêm vì công tác này do anh ý phụ trách"*. Sau đó, Thái Hồng C đã nhận đơn xin cho Bùi Minh Ng tiếp tục điều trị tại Bệnh viện phổi Lạng Sơn (đơn không có dấu công văn đến, đề ngày 23/6/2023, người ký đơn là Bùi Thị Nguyệt Nga, chị gái của Ng). Mặc dù Trại tạm giam không báo cáo về tình trạng sức khỏe của Ng nhưng theo đề nghị của Th và H2, C có bút phê *"K/g B PGĐ chỉ đạo, nếu bệnh nặng ngoài khả năng điều trị của bệnh xá trại giam thì chuyển điều trị tại bệnh viện xong phải đảm bảo việc quản lý canh gác an toàn tuyệt đối"*.

Ngày 30/8/2023, Hoàng Văn Ch được Ban Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn điều động về làm Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Ngày 19/9/2023, Phạm Thị Th và Trịnh Thanh H2 đã đến phòng làm việc gặp, đề nghị và được Thái Hồng C gọi điện thoại cho Ch, giới thiệu Th và H2 xuống làm việc với Ch.

Tháng 11/2023, Công an tỉnh Lạng Sơn giải quyết đơn tố cáo của ông Phạm Văn Ước (trú tại thành phố Hải Phòng nhưng không có địa chỉ cụ thể), tố cáo Bùi Minh Ng mua chuộc cán bộ Công an tỉnh Lạng Sơn và các hành vi sai phạm của Ng trong quá trình giam giữ, tạo dựng hồ sơ để thường xuyên được đi điều trị tại bệnh viện và lợi dụng để tổ chức tiệc, giao lưu tại bệnh viện. Mặc dù kết quả kiểm tra, rà soát của Phòng CSTHAHS & HTTP thể hiện một số nội dung tại đơn tố cáo của ông Ước là có căn cứ, nhưng Thái Hồng C đã chỉ đạo

Phòng CSTHAHS & HTTP soạn thảo văn bản báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn tố cáo là không có căn cứ, không đúng sự thật. Sau đó, Thái Hồng C đã ký Báo cáo số 6612/BC-CAT ngày 15/12/2023 gửi Chánh Thanh tra Bộ Công an báo cáo kết quả xác minh, xử lý đơn của ông Phạm Văn Ước là không có căn cứ, không đúng sự thật.

Cuối năm 2023 gần Tết 2024, Phạm Thị Th đi cùng Trịnh Thanh H2 và Nguyễn Thị Th9 đến chúc tết Ban Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn. Khi đến nơi, Th điện thoại xin lịch hẹn nhưng Thái Hồng C không đồng ý gặp H2 và nói *"nhà chúng nó đang có đơn kiện anh"* nên Th một mình vào phòng làm việc và được C cho xem đơn kiện lãnh đạo Công an tỉnh nhận tiền, bao che các sai phạm trong công tác giam giữ Ng. Lần này, Th đưa C 20.000 USD, 01 ghim cài áo hình chữ "C" gắn kim cương, 02kg sâm Ngọc Linh. Ngoài ra, nhân dịp 08/3/2024, Th còn đưa C 01 đôi hoa tai bằng vàng gắn kim cương để C tặng vợ.

Sáng ngày 20/3/2024, Phạm Thị Th đi cùng Nguyễn Thị Th9, bà Trần Thị Hương (em dâu của Th) đến Công an tỉnh Lạng Sơn, Th một mình vào phòng làm việc của Thái Hồng C, nhờ C nói với Hoàng Văn Ch xác nhận thành tích xuất sắc cho Ng. Tuy nhiên, C trả lời *"việc này không thể làm được vì Ng là tử tù, bị cùm chân trong Trại tạm giam",* lần này, Th đưa C 01 túi xách cầm tay và 01 dây lưng màu đen nhãn hiệu LV.

Như vậy, Thái Hồng C đã nhận tiền và tài sản của Phạm Thị Th tổng trị giá 3.900.980.000 đồng, gồm: 40.000 USD (tương đương 948,98 triệu đồng), cặp ngà voi (giá trị là 2.700.000.000 đồng), các trang sức vàng gắn kim cương (kết luận định giá xác định giá trị 252.000.000 đồng). Đối với các tài sản khác, khi nhận C không biết chủng loại, chất lượng; đã sử dụng hết và không còn lưu giữ nên không có căn cứ xác định giá trị.

**** Đối với Hoàng Văn Ch - Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn:***

Ngày 30/8/2023, Hoàng Văn Ch được bổ nhiệm làm Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trại tạm giam thực hiện đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Ngày 19/9/2023, sau khi được Thái Hồng C giới thiệu, Phạm Thị Th và Trịnh Thanh H2 đã đến gặp Hoàng Văn Ch tại phòng làm việc của Ch ở Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Tại buổi gặp này, Th và H2 trao đổi, đề nghị Ch tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng trong quá trình điều trị nội trú tại bệnh viện và quá trình tạm giam tại Trại tạm giam. Th đã đưa Ch 01 hộp sâm Ngọc Linh và 03 lạng cao hổ (được mua từ số tiền 22,5 tỷ đồng Bùi Minh Ng đã chuyển cho Phạm Thị Th). Hoàng Văn Ch đồng ý và gọi điện cho Đội trưởng đội Cảnh sát bảo vệ cho Th và H2 gặp Ng tại bệnh viện (khi đó Ng đang điều trị nội trú tại bệnh viện) để động viên và hướng dẫn làm hồ sơ công trạng, xin ân giảm án tử hình.

Sau khi Bùi Minh Ng kết thúc điều trị tại bệnh viện, trở lại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn Ch đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, trên cơ sở đề nghị của Phạm Thị Th đã chỉ đạo cấp dưới cho Phạm Thị Th và Trịnh Thanh H2 được thăm gặp Bùi Minh Ng trái quy định của pháp luật; chỉ đạo cán bộ không ghi chép theo dõi thời gian, thông tin cá nhân người thăm gặp, không có văn bản thể hiện việc đề xuất, phê duyệt thăm gặp mà trao đổi bằng miệng nên đến nay không xác định được chính xác thời gian và số lần thăm gặp.

Ngoài ra, khoảng đầu tháng 4/2024, Bế Hải Đ - Cán bộ quản giáo Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn báo cáo và Hoàng Văn Ch đồng ý trích xuất Bùi Minh Ng ra buồng hỏi cung Trại tạm giam để trao đổi. Tại đây, Ng đề nghị và Ch đã đồng ý sử dụng điện thoại cá nhân gọi điện cho Trịnh Thanh H2 để Ng và H2 trao đổi thông tin về đối tượng Giàng A Lềnh (đối tượng liên quan đến vụ án Ng thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy).

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 4/2024, Phạm Thị Th đã đưa Hoàng Văn Ch 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng gắn kim cương, 02 cặp nhung hươu và 100 triệu đồng tại Phòng làm việc của Ch (dịp Tết Nguyên đán năm 2024); bộ trang sức nữ bằng vàng đính kim cương gồm: 01 đôi hoa tai, 01 chiếc nhẫn đeo tay, 01 dây chuyền vàng trắng kèm mặt (khoảng tháng 3/2024); 01 dây lưng có mặt chữ H gắn kim cương (khoảng tháng 4/2024). Toàn bộ số tiền và tài sản Th đã đưa Ch có nguồn gốc từ số tiền 22,5 tỷ đồng Th đã nhận của Bùi Minh Ng.

Như vậy, Hoàng Văn Ch đã nhận tiền và tài sản của Phạm Thị Th tổng trị giá 391.800.000 đồng, gồm: 100 triệu đồng tiền mặt và các tài sản, 01 thắt lưng kèm mặt gắn kim cương, 01 nhẫn đeo tay bằng vàng gắn kim cương, 01 bộ trang sức nữ bằng vàng gắn kim cương (01 đôi hoa tai, 01 chiếc nhẫn, 01 dây chuyền kèm mặt), kết luận định giá xác định tổng giá trị 291.800.000 đồng. Đối với các tài sản khác, khi nhận Ch không biết chủng loại, chất lượng; đã sử dụng hết và không còn lưu giữ nên không có căn cứ xác định giá trị.

2. Hành vi phạm tội Đưa hối lộ của Trịnh Thanh H2, Nhận hối lộ của Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3:

Trịnh Thanh H2 là bạn gái của Bùi Minh Ng, từ khoảng tháng 6/2023, Bùi Minh Ng yêu cầu Trịnh Thanh H2 liên hệ với Phạm Thị Th để kiểm tra tiến độ và cùng phối hợp thực hiện việc xin ân giảm án tử hình cho Ng. Trong thời gian này, Trịnh Thanh H2 đã chủ động liên hệ, trao đổi và sử dụng tiền của mình để đưa trực tiếp, mua tài sản để đưa lãnh đạo, cán bộ Trại Tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn để Bùi Minh Ng được hưởng chế độ sinh hoạt, thăm gặp trái quy định trong quá trình giam giữ. Cụ thể:

**** Đối với Hoàng Văn Ch - nguyên Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn:***

Vào dịp Tết Nguyên đán năm 2024, Trịnh Thanh H2 đến phòng làm việc của Hoàng Văn Ch và thấy không có máy tính nên mấy ngày sau H2 đã mua 01 máy tính nhãn hiệu Macbook mới 100%, sau đó mang đến Trại tạm giam đưa cho Ch sử dụng.

Ngày 15/02/2024, H2 chuyển khoản 100 triệu đồng cho Hoàng Minh H13 (nhân viên chuyên giao nhận hàng của H2 tại Lạng Sơn), chỉ đạo Hoàn rút 50 triệu đồng, ngày 17/02/2024, Hoàn mang 50 triệu đồng đến đưa cho Ch (tại nhà riêng của Ch), 50 triệu đồng Hoàn chuyển trả lại H2 sử dụng. Ngày 19/3/2024, H2 tiếp tục chuyển khoản vào tài khoản của Hoàn, để Hoàn rút tiền mặt và mang đến Trại tạm giam đưa Ch 200 triệu đồng. Ngày 05/4/2024, H2 tặng Ch 01 bút máy nhãn hiệu Montblanc, kèm bao da và ngòi bút trị giá 18.953.000 đồng (mua tại Chi nhánh Công ty cổ phần Thời trang & Mỹ phẩm Duy Anh, Hà Nội); 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Bleu De Channel (đã qua sử dụng, không xác định chất lượng, giá trị). Ngày 12/4/2024, H2 chỉ đạo Hoàn đến cửa hàng Thế giới di động tại 33 Trần Đăng Ninh, Khối 1, phường Tam Thanh, thành phố LS mua 01 điện thoại Iphone 15 Promax 256 GB, trị giá 31.055.000 đồng để tặng Ch, ngày 13/04/2024, Hoàn mua thêm 01 điện thoại Iphone 15 Promax 256 GB, trị giá 30.750.000 đồng mang đến cho bà Vi Thị Kh (vợ của Ch).

Như vậy, từ tháng 01/2024 đến tháng 4/2024, Hoàng Văn Ch nhận của Trịnh Thanh H2 tiền và tài sản tổng trị giá 380.448.000 đồng gồm: 250.000.000 đồng tiền mặt; 01 bút máy nhãn hiệu Montblanc kèm bao da, ngòi bút với trị giá 18.953.000 đồng; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax 256GB trị giá 61.805.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook (trị giá 49.690.000 đồng theo kết quả định giá). Đối với 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Bleu De Channel đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc, chất lượng nên không có căn cứ xác định giá trị.

**** Đối với Bế Hải Đ - nguyên Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn:***

Từ tháng 5/2023 đến tháng 4/2024, Bế Hải Đ là Quản giáo được phân công phụ trách trực tiếp quản lý, giám sát khi Bùi Minh Ng điều trị và giam giữ tại Bệnh xá Trại tạm giam.

Khoảng đầu tháng 01/2024, Hoàng Văn Ch gọi Bế Hải Đ đến phòng làm việc và chỉ đạo *"em giúp anh, tạo điều kiện, quan tâm sức khỏe, sinh hoạt cho Bùi Minh Ng, có gì thì báo cáo trực tiếp anh"*. Cũng trong tháng 01/2024, Trịnh Thanh H2 gọi điện, hẹn gặp Đ tại phố Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn. Khi gặp, H2 đưa Đ 10 triệu đồng và đề nghị Đ quan tâm, mua đồ giúp cho Ng khi H2 bận, không lên Trại tạm giam được. Đ nhận và nói *"anh sẽ quan tâm giúp đỡ Ng khi điều trị tại bệnh xá"*.

Sau đó, mỗi khi H2 lên gặp Ng (khoảng 01 lần/01 tuần), Hoàng Văn Ch chỉ

đạo cán bộ tiếp công dân viết phiếu để cảnh sát bảo vệ vào đưa giấy cho Bế Hải Đ, nội dung trên mẩu giấy nhỏ ghi là *"Bùi Minh Ng thăm gặp"* hoặc chỉ viết tên *"Ng"* (Ch và cán bộ tiếp dân không ký vào giấy này). Tiếp đó, Đ thực hiện trích xuất Ng ra khỏi buồng giam để cán bộ bảo vệ dẫn Ng ra gặp H2 (Đ không còn lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc cho Ng thăm gặp H2). H2 không phải là người thân thích, không thuộc diện được thăm gặp Ng theo quy định pháp luật nên việc đề xuất và tổ chức thăm gặp không được ghi chép vào sổ sách theo dõi của Trại tạm giam.

Hằng ngày, Trịnh Thanh H2 giao Hoàng Minh H13 mua thức ăn, đồ dùng sinh hoạt cá nhân từ bên ngoài mang đến Trại tạm giam đưa cho Đ. Sau đó, Đ mang vào khu vực giam giữ và chuyển lại cho Bùi Minh Ng. Có một số ngày, H2 không nhờ Hoàn mua được thì Đ trực tiếp mua và mang vào cho Ng sử dụng trong Trại tạm giam. Đối với những lần nhờ Đ mua đồ ăn, đồ dùng cho Ng, H2 chuyển tiền vào tài khoản của Đ, số tiền thường nhiều hơn so với giá trị hàng Đ mua, còn dư lại Đ tự hiểu là H2 bồi dưỡng thêm. Từ tháng 8/2023 đến tháng 3/2024, H2 chuyển khoản 04 lần với tổng số 26,5 triệu đồng vào tài khoản số 102870304076 của Đ tại Ngân hàng Vietinbank với mục đích cảm ơn và một phần dùng để mua đồ dùng sinh hoạt cho Ng, cụ thể: [1] Ngày 21/8/2023 chuyển 02 triệu đồng; [2] Ngày 15/02/2024 chuyển 4,5 triệu đồng; [3] Ngày 12/3/2024 chuyển 10 triệu đồng; [4] Ngày 25/3/2024 chuyển 10 triệu đồng.

Ngoài hành vi sai phạm nêu trên, mỗi lần Bùi Minh Ng và Trịnh Thanh H2 cần trao đổi công việc, Bế Hải Đ sẽ sử dụng điện thoại cá nhân (nhắn tin hoặc gọi điện cho H2) làm trung gian trao đổi thông tin giữa H2 và Ng.

Việc Bế Hải Đ mua đồ ăn, đồ dùng sinh hoạt cho Bùi Minh Ng không có hóa đơn, chứng từ; Trịnh Thanh H2, Bế Hải Đ không nhớ chính xác số lượng, chủng loại, trị giá hàng mà H2 nhờ Đ mua. Vì vậy, không có căn cứ xác định số tiền Đ sử dụng để mua hàng nên Đ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền 36,5 triệu đồng đã nhận của H2.

**** Đối với Hoàng Đăng T3 - nguyên Chiến sĩ nghĩa vụ Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn:***

Năm 2022, Hoàng Đăng T3 nhận công tác tại Đội Cảnh sát bảo vệ Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Cuối tháng 5/2023, Hoàng Đăng T3 được phân công cùng với các cán bộ chiến sĩ khác trông giữ Bùi Minh Ng tại Bệnh viện phổi Lạng Sơn. Tại đây, T3 thường xuyên cho Trịnh Thanh H2 thăm gặp Ng, trong các lần này, H2 có 04 lần đưa T3 với tổng số tiền 02 triệu đồng.

Khi Bùi Minh Ng xuất viện về Trại Tạm giam, Hoàng Đăng T3 đã thực hiện các yêu cầu của H2 hoặc Ng như sử dụng điện thoại cá nhân của T3 (để nhắn tin hoặc gọi điện cho H2) làm trung gian trao đổi thông tin giữa H2 và Ng. Sau mỗi lần làm trung gian cho H2 và Ng trao đổi, H2 chuyển khoản cho T3 từ 500.000

đồng đến 1.000.000 đồng, tổng số tiền 5.000.000 đồng (vào các ngày 06, 08, 10, 19, 31/01/2024, 20/02/2024 và 24/4/2024).

Ngày 24/4/2024, sau khi kết thúc buổi thăm gặp giữa Trịnh Thanh H2 và Bùi Minh Ng trong Trại tạm giam, H2 có nói với T3 *"Chị mang lên cho anh Ng một cái điện thoại Nokia 1280, khi nào có việc chị sẽ gọi vào"*. T3 đã đồng ý và cầm điện thoại cất giữ trong tủ cá nhân. Buổi tối cùng ngày, H2 đã chuyển khoản cho T3 03 triệu đồng. Sau đó, T3 sạc pin điện thoại H2 đưa nhưng không sử dụng được nên trao đổi lại và H2 đã gửi nhân viên giao hàng đưa cho T3 01 điện thoại khác. T3 chưa đưa cho Ng sử dụng lần nào và vẫn để trong tủ cá nhân.

Như vậy, tổng số tiền T3 đã nhận của Trịnh Thanh H2 là 10.000.000 đồng để thực hiện các hành vi làm trái nhiệm vụ được giao.

3. Hành vi phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi" của Đỗ Ngọc B:

Đỗ Ngọc B là Phó Giám đốc, Thủ trưởng Cơ quan tạm giữ, tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 5572/TB-CAT-PX01 ngày 27/12/2021 của Công an tỉnh Lạng Sơn, có trách nhiệm giúp Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo, theo dõi các mặt công tác theo lĩnh vực được phân công, trong đó có công tác tạm giữ, tạm giam; chỉ đạo Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn thực hiện công tác giam giữ theo đúng quy định của pháp luật. Khoảng đầu tháng 01/2023, sau khi được Thái Hồng C giới thiệu, Phạm Thị Th đến phòng làm việc của B và đưa B 03 lạng cao hổ, 02 hộp sâm Ngọc Linh mục đích chào hỏi.

Khoảng tháng 4/2023, Phạm Thị Th đã đến gặp ông Ngô Tuấn C3 - Phó Giám thị phụ trách Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn để đề nghị ông C3 cho Bùi Minh Ng được tiếp tục điều trị nội trú tại Bệnh viện phổi tỉnh Lạng Sơn nhưng ông C3 không đồng ý. Do đó, cuối tháng 4/2023, Th đi một mình đến phòng làm việc của B và trao đổi *"Chỗ thằng Ng khổ quá, ốm quá, bệnh tật thế này mà không được tiếp tục điều trị tại bệnh viện thì không biết sống được bao lâu; có gì anh nói giúp với anh C3 một câu, để trại tiếp tục cho đi bệnh viện"*. B trả lời *"Tí nữa đi ăn thì mời nó luôn, có gì thì anh nói nó"*. Sau đó, B điện thoại và hẹn ông C3 đi ăn tại nhà hàng Hải Đăng, thành phố LS. Tại bữa ăn, B giới thiệu Th với ông C3 và nói *"Th có cần gì thì cứ nói với C3 nhé"*. Sau đó, B gặp và nói với ông C3 *"chỗ người nhà anh Công mà cho nó đi viện thì cũng phải đảm bảo đúng quy định"*, ông C3 hiểu là B đồng ý cho Ng tiếp tục điều trị nội trú tại bệnh viện.

Ngày 20/6/2024, Trại Tạm giam điều chuyển Ng về giam giữ và điều trị tại Bệnh xá Trại tạm giam, đến ngày 26/6/2023, Đỗ Ngọc B tiếp nhận đơn xin cho Bùi Minh Ng tiếp tục điều trị tại Bệnh viện phổi Lạng Sơn do bộ phận trợ lý Ban Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn chuyển, trên đơn đã có bút phê chỉ đạo của Thái Hồng C *"K/g B PGĐ chỉ đạo, nếu bệnh nặng ngoài khả năng điều trị*

của Bệnh xá Trại tạm giam thì chuyển điều trị tại bệnh viện xong phải đảm bảo việc quản lý canh gác an toàn tuyệt đối". Thời điểm này, Trại tạm giam chưa có báo cáo đề xuất và kế hoạch cho tử tù đi chữa bệnh ngoài cơ sở giam giữ. Sau khi nhận được đơn có ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn, B đã bút phê *"Chuyển Đ/c C3 PGT phụ trách chỉ đạo nắm cụ thể tình hình bị án, tham mưu"* và chuyển Đơn này cho Trại tạm giam.

Khoảng vài ngày sau, Trịnh Thanh H2 liên hệ và trực tiếp đến phòng làm việc của Đỗ Ngọc B để xin cho Bùi Minh Ng tiếp tục điều trị tại bệnh viện. B đã gọi điện, tác động ông C3 *"xem xét tạo điều kiện, đề xuất cho Ng tiếp tục đi điều trị tại Bệnh viện phổi Lạng Sơn, nhưng phải đảm bảo an toàn, không để xảy ra vi phạm"*, ông C3 trả lời *"để em xem tình hình thực tế, việc Ng được đi điều trị nội trú tại bệnh viện hay không phải căn cứ vào tình hình sức khỏe và kết luận của cơ sở y tế, nếu sai em cũng không dám làm"*.

Ngày 13/7/2023, Đỗ Ngọc B nhận được Báo cáo số 1169 của Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn xin ý kiến đưa người bị kết án tử hình Bùi Minh Ng đi bệnh viện kèm Kế hoạch thực hiện trích xuất, áp giải, quản lý bị án tử hình đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, Đỗ Ngọc B đã có bút phê *"Đảm bảo an toàn thực hiện đúng quy định của ngành việc thăm nuôi đảm bảo đúng quy định"*.

Sau khi Bùi Minh Ng được tiếp tục đi điều trị nội trú tại Bệnh viện phổi tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/7/2023, đầu tháng 8/2023, Phạm Thị Th đến phòng làm việc của Đỗ Ngọc B để chúc mừng ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân và cảm ơn B đã tác động đến ông Ngô Tuấn C3 tạo điều kiện cho Ng điều trị tại bệnh viện. Trong lần gặp này, Th đưa B 10.000 USD và 05 hộp yến sào, 01 cặp nhung hươu tại phòng làm việc của B.

Sau đó, cùng trong tháng 10/2023, Th đi một mình đến phòng làm việc của B, đưa cho B một chiếc nhẫn đeo tay màu trắng đựng trong hộp và nói *"Đây là nhẫn kim cương, em tặng anh"*; đồng thời, Th đề nghị B xem xét tạo điều kiện cho Ng tiếp tục điều trị tại Bệnh viện phổi Lạng Sơn. Tháng 01/2024, Th đi cùng Nguyễn Thị Th9 đến phòng làm việc của B để chúc Tết và đưa B 02 lạng cao hổ, 01 hộp sâm Ngọc Linh và 50 triệu đồng.

Như vậy, Đỗ Ngọc B đã được hưởng lợi không chính đáng số tiền 288.000.000 đồng, gồm: 10.000 USD (tương đương 238 triệu đồng) và 50 triệu đồng. Đối với các tài sản khác, khi nhận B không biết chủng loại, chất lượng; đã sử dụng hết nên không có căn cứ xác định giá trị.

5. Hành vi của các cá nhân liên quan trong vụ án:

- Đối với các cá nhân Phạm Thị Ng2, Trần Mạnh Th7 và Nguyễn Thị O: Phạm Thị Ng2 là người chuẩn bị tiền, theo hướng dẫn của Nguyễn Thị O và Trần Mạnh Th7 chuyển số tiền 22,5 tỷ đồng để Phạm Thị Th sử dụng đưa hối lộ

cho các đối tượng là lãnh đạo Công an tỉnh Lạng Sơn, lãnh đạo và cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn với mục đích xin xác nhận công trạng, giảm án tử hình cho Bùi Minh Ng. Quá trình điều tra, Phạm Thị Ng2, Nguyễn Thị O và Trần Mạnh Th7 không thừa nhận việc đưa 22,5 tỷ đồng cho Th là để chạy án cho Bùi Minh Ng; ngoài lời khai của Phạm Thị Th thì không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh. Do vậy, chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Phạm Thị Ng2, Nguyễn Thị O và Trần Mạnh Th7.

- Đối với ông Lê Duy Th8 - Giám thị Trại tạm giam (đã chết ngày 15/02/2023), quá trình điều tra, Phạm Thị Th khai đã liên hệ và đưa cho ông Thực tiền và tài sản có giá trị khoảng 03 tỷ đồng. Sau khi ông Thực chết, ông Ngô Tuấn C3 - Phó Giám thị phụ trách Trại tạm giam từ ngày 15/02/2023 đến ngày 30/8/2023, để nhờ ông C3 giúp Bùi Minh Ng, Th đến đưa tiền quà giá trị khoảng 1,5 tỷ đồng. Tuy nhiên hiện ngoài lời khai của Th, không còn tài liệu gì xác định ông Lê Duy Th8, nguyên Giám thị Trại Tạm giam và ông Ngô Tuấn C3, Phó Giám thị Trại tạm giam đã nhận tiền và tài sản có trị giá của Th nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Ngô Tuấn C3.

- Đối với Võ Chí Q2, lái xe của Phạm Thị Th, ngày 22/10/2022, Q2 nhận hộ Th 2,5 tỷ đồng từ 1 người phụ nữ tại trước trụ sở Ngân hàng MBbank Định Công (đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội). Đối với Phạm Minh V2, Nguyễn Thị Th9, Lục Thị Thu H10 đã cho Th mượn tài khoản ngân hàng để nhận 20 tỷ đồng từ Phạm Thị Ng2 ngày 26/10/2022. Các cá nhân này không tham gia trao đổi, bàn bạc, không biết thỏa thuận giữa Th và Bùi Minh Ng, không được hưởng lợi. Quá trình Th môi giới hối lộ, các em dâu của Th gồm Nguyễn Thị Th9, Trần Thị Hương là người chuẩn bị quà, xách túi đựng quà đưa cho Th trước cửa phòng làm việc của Thái Hồng C, Đỗ Ngọc B, Hoàng Văn Ch, các cá nhân trên khai báo thành khẩn, thực hiện theo chỉ đạo của Phạm Thị Th. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Võ Chí Q2, Phạm Minh V2, Nguyễn Thị Th9, Lục Thị Thu H10, Trần Thị Hương.

- Đối với Hoàng Minh H13, nhân viên giao hàng cho H2 tại tỉnh Lạng Sơn, nhiều lần giúp Trịnh Thanh H2 đưa tiền, tài sản cho Hoàng Văn Ch, mua đồ ăn gửi cho Bùi Minh Ng. Quá trình điều tra, ông Hoàn thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra, là người làm thuê, thực hiện theo yêu cầu của H2, không biết mục đích của H2 chuyển tiền, tài sản cho Hoàng Văn Ch.Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Minh H13.

- Đối với ông Nguyễn Minh T4, Phó Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn: Phạm Thị Th đã sử dụng nguồn tiền 22,5 tỷ đồng của Bùi Minh Ng để mua và biếu ông Nguyễn Minh T4 01 bộ đồ gỗ mỹ nghệ gắn 01 cặp ngà voi và sâm Ngọc Linh, cao hổ… để tạo mối quan hệ cá nhân, không liên quan đến quá trình

xin ân giảm án tử hình cho Bùi Minh Ng hoặc việc gì khác. Quá trình đặt mua, biếu ngà voi, người bán hàng *(Th đã hủy máy điện thoại nên không còn thông tin)* không cho Th biết về nguồn gốc và chủng loại cặp ngà voi. Sau khi đặt mua được cặp ngà voi, Th không trực tiếp nhận, kiểm tra mà yêu cầu người giao hàng vận chuyển thẳng đến nhà cho ông Tuấn. Bên cạnh đó, ông Tuấn không biết cặp ngà voi của Th biếu thuộc danh mục cấm mà chỉ đánh giá là sản phẩm mỹ nghệ được bày bán công khai trên thị trường nên đồng ý nhận. Quá trình sử dụng, ông Tuấn không kiểm tra, giám định chất lượng, nguồn gốc và chủng loại như thế nào. Do vậy, không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông Nguyễn Minh T4.

- Đối với một số cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn: biết Trịnh Thanh H2 có mối quan hệ với Thái Hồng C, Đỗ Ngọc B và được Hoàng Văn Ch chỉ đạo, một số lãnh đạo, cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đã nể nang, tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng được hưởng chế độ sinh hoạt, thăm gặp trong quá trình giam giữ trái quy định của pháp luật. Theo lời khai của H2, quá trình giúp đỡ, tạo điều kiện cho H2 và Ng, các cá nhân này không đòi hỏi, gây khó khăn nhưng H2 tự nguyện bồi dưỡng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng sau mỗi lần được thăm gặp Ng hoặc biếu quà vào các dịp lễ, tết, ngày truyền thống để phục vụ sinh hoạt chung của đơn vị. Tuy nhiên, việc H2 thăm gặp Ng không được ghi chép, theo dõi sổ sách theo quy định, trong khi H2 không nhớ số tiền, số lần, đưa cho ai và thời gian nào, các cá nhân này không thừa nhận việc nhận tiền nên không đủ căn cứ xem xét xử lý hình sự, mà kiến nghị xử lý nghiêm về Đảng và hành chính.

Cáo trạng số 4272/CT-VKSTC-V3 ngày 02/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố: Bùi Minh Ng về tội "Đưa hối lộ" theo khoản 4 Điều 364 Bộ luật hình sự; Phạm Thị Th về tội "Môi giới hối lộ" theo khoản 4 Điều 365 Bộ luật hình sự; Trịnh Thanh H2 về tội "Đưa hối lộ" theo điểm đ, e khoản 2 Điều 364 Bộ luật hình sự; Thái Hồng C về tội "Nhận hối lộ" theo điểm a khoản 4 Điều 354 Bộ luật hình sự; Hoàng Văn Ch về tội "Nhận hối lộ" theo điểm a khoản 3 Điều 354 Bộ luật hình sự; Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3 về tội "Nhận hối lộ" theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự; Đỗ Ngọc B về tội "Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi" theo điểm c khoản 2 Điều 358 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 428/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

- Áp dụng Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng khoản 4 Điều 364, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Minh Ng.

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 364; điểm b, n, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thanh H2;

- Áp dụng khoản 4 Điều 365; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Th;

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 đối với bị cáo Thái Hồng C;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 354; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Ch;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Bế Hải Đ;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354 BLHS; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đăng T3;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Minh Ng, Trịnh Thanh H2 phạm tội "Đưa hối lộ"; Bị cáo Phạm Thị Th phạm tội "Môi giới hối lộ"; Các bị cáo Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ và Hoàng Đăng T3 phạm tội "Nhận hối lộ";

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Minh Ng 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 11/05/2024. Tổng hợp với hình phạt tử hình tại Bản án hình sự phúc thẩm số 450/2020/HS-PT ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là Tử hình.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh H2 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Thái Hồng C 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Bế Hải Đ 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng T3 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đỗ Ngọc B; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2025, bị cáo Trịnh Thanh H2 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 30/6/2025, bị cáo Bùi Minh Ng kháng cáo kêu oan.

Ngày 01/7/2025, bị cáo Thái Hồng C kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 02/7/2025, các bị cáo Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 03/7/2025, bị cáo Hoàng Đăng T3 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 08/7/2025, bị cáo Phạm Thị Th kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Bùi Minh Ng tự nguyện xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Các bị cáo Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Các bị cáo Trịnh Thanh H2, Hoàng Đăng T3 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Minh Ng nhất trí với việc rút kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Ng.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thanh H2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, hoàn cảnh gia đình khó khăn, còn 05 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến chống Trung Quốc, ông nội bị cáo là liệt sỹ, ông ngoại bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, n, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đủ điều kiện được áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H2, giảm cho bị cáo dưới mức 02 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều

kiện chăm sóc các con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Hồng C có quan điểm: Bị cáo C không hứa hẹn, thỏa thuận, đòi hỏi hay yêu cầu Phạm Thị Th đưa tiền, tài sản cho bị cáo để tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng được xác nhận công trạng xin ân giảm án tử hình và hưởng chế độ tạm giam trái quy định. Với vai trò là Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn, bị cáo chỉ có nhiệm vụ quản lý, điều hành chung, không can thiệp vào chuyên môn, nghiệp vụ theo phân cấp, phân quyền của cấp dưới, thực tế bị cáo C không có bất kỳ chỉ đạo nào yêu cầu cấp dưới tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng được xác nhận công trạng xin ân giảm án tử hình hoặc được thuận lợi khi thực hiện chế độ tạm giam trái quy định. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tại điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, tự nguyện khắc phục hậu quả nộp toàn bộ số tiền và tài sản được nhận từ bị cáo Th và thậm chí còn nộp thêm số tiền 100 triệu đồng để khắc phục hậu quả chung của vụ án; trong thời gian công tác bị cáo có nhiều cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh phòng chống tội phạm và được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Huy chương vì an ninh tổ quốc, Danh hiệu chiến sỹ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ…, gần 500 cá nhân, tổ chức xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, trong đó Hội phụ nữ, Mặt trận tổ quốc và Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Quảng Ninh có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ vợ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, ông nội của vợ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, bác ruột vợ bị cáo được tặng Bảng gia đình vẻ vang, gia đình bị cáo tích cực tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện tại địa phương; bị cáo hiện mắc nhiều bệnh về tim mạch, xương khớp, sỏi thận, suy giáp, tiểu đường, trầm cảm; vợ bị cáo thường xuyên đau ốm; bố mẹ bị cáo già yếu (trên 90 tuổi). Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh gia vai trò, mức độ phạm tội, cho bị cáo hưởng khoan hồng của pháp luật, giảm hình phạt cho bị cáo nhiều hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về ý thức chủ quan bị cáo muốn giúp người nhưng do thiếu hiểu biết nên đã giúp sai cách. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo nỗ lực khắc phục thiệt hại thêm 800 triệu đồng, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 4 con nhỏ, bị cáo đã ly hôn chồng, cậu ruột bị cáo là liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Ch đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo Ch đã nộp 50 triệu đồng tại phiên tòa sơ thẩm sau khi đại diện Viện Kiểm sát luận tội để khắc phục hậu quả chung của vụ án nhưng chưa được

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng; số tiền 250 triệu đồng bị cáo Trịnh Thanh H2 đưa cho bị cáo Ch là tiền ủng hộ Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn để xây dựng 02 sân bóng không có liên quan gì đến việc của bị cáo Bùi Minh Ng. Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng sơn cũng đã có văn bản xác nhận bị cáo Hoàng Văn Ch đã xây dựng xong sân bóng nhỏ. Mặt khác, mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bố vợ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Ch được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ch, giảm hình phạt cho bị cáo xuống 05 đến 06 năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3 có quan điểm: Bị cáo Bế Hải Đ sau khi được Giám thị gọi đến phòng làm việc chỉ đạo tạo điều kiện cho thăm gặp Bùi Minh Ng, bản thân Đ không một mình giải quyết được, bị cáo không có đòi hỏi gì về số tiền mà do bị cáo Trịnh Thanh H2 tự nguyện đưa cho bị cáo; bị cáo nhân thân tốt; đã khắc phục hậu quả và còn tự nguyện nộp thêm 10 triệu đồng khắc phục hậu quả chung vụ án; bị cáo thực hiện chỉ đạo cấp trên, nếu không có sự dung túng của cấp trên thì bị cáo không phạm tội, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Đăng T3 phạm tội do tuổi trẻ bồng bột, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, mẹ bị cáo hiện mắc bệnh bị ung thư giai đoạn cuối, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền các bị cáo Đ, T3 được nhận là quá nhỏ trong vụ án, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có chỗ ở ổn định, rõ ràng, từ đó áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới các bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo Đ, T3 được hưởng án treo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội có quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đảm bảo theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo là trong hạn và đúng thủ tục luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Minh Ng đã tự nguyện xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Ng.

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348; điểm b

khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Ng (do bị cáo tự nguyện rút đơn kháng cáo).

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch và Bế Hải Đ, đề nghị hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng xử phạt các bị cáo: Phạm Thị Th từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; Thái Hồng C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Hoàng Văn Ch từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; Bế Hải Đ 16 tháng tù.

- Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trịnh Thanh H2 và Hoàng Đăng T3, giữ nguyên các mức hình phạt tù nhưng cho hai bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án có bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, hành vi xảy ra ở nhiều địa bàn khác nhau, vụ án do Bộ Công an điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố, phân công cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện quyền công tố, kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa, do đó Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh Ng, Trịnh Thanh H2, Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3 trong hạn luật định, phù hợp với các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Minh Ng xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Ng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Thanh H2, Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Lời khai của các bị cáo Trịnh

Thanh H2, Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các vật chứng thu giữ, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Bị cáo Bùi Minh Ng là người bị kết án tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đang chờ thi hành án theo Bản án hình sự sơ thẩm và Bản án hình sự phúc thẩm do Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 17/9/2020. Quá trình chờ thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, khoảng tháng 9/2022, thông qua bạn là Trần Mạnh Th7, Nguyễn Thị O, Bùi Minh Ng biết Phạm Thị Th là người quen với Thái Hồng C - nguyên Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn có thể giúp Ng liên hệ với người có thẩm quyền để xin ân giảm án tử hình, được theo chế độ tạm giam trái quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam. Sau khi được Th báo giá 1 triệu USD (22,5 tỷ đồng), Bùi Minh Ng đã yêu cầu vợ là Phạm Thị Ng2 chuyển 22,5 tỷ đồng cho Th để Th sử dụng tiền, liên hệ nhờ người có thẩm quyền giúp Ng.

Bị cáo Trịnh Thanh H2 từ tháng 01/2024 đến 05/2024, để được gặp, liên hệ, gửi quà trái quy định của pháp luật cho Bùi Minh Ng, H2 đã dùng tiền riêng của mình đưa cho Hoàng Văn Ch - Giám thị Trại tạm giam tiền và tài sản trị giá 380.448.000 đồng; đưa cho Bế Hải Đ - Quản giáo Trại tạm giam số tiền 36.500.000 đồng và đưa cho Hoàng Đăng T3 - Chiến sỹ nghĩa vụ Trại tạm giam số tiền 10.000.000 đồng để được tạo điều kiện thăm gặp Bùi Minh Ng.

Các bị cáo Bùi Minh Ng, bị cáo Trịnh Thanh H2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Ng đã có hành vi thông qua Phạm Thị Th để đưa hối lộ cho Thái Hồng C số tiền 22,5 tỷ đồng. Bị cáo Trịnh Thanh H2 đã có hành vi đưa hối lộ cho Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3 tổng số tiền là 426.948.000 đồng. Hành vi của bị cáo Bùi Minh Ng, Trịnh Thanh H2 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân vào chế độ; làm cho cán bộ, công chức ở cơ quan, tổ chức mình bị thoái hoá biến chất. Hành vi của hai bị cáo đã phạm tội "Đưa hối lộ", các bị cáo phải chịu tình tiết định khung đối với tổng số tiền mà các bị cáo thực hiện hành vi đưa hối lộ. Hành vi của bị cáo Ng đã phạm tội với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 364 Bộ luật hình sự với số tiền 22,5 tỷ đồng. Hành vi của bị cáo H2 phạm vào tội "Đưa hối lộ" quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 364 Bộ luật hình sự với số tiền 426.948.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thị Th đã thỏa thuận và nhận 22,5 tỷ đồng của Bùi Minh Ng, sử dụng tiền, làm trung gian liên hệ với người có thẩm quyền để thực hiện các yêu cầu của Bùi Minh Ng. Th đã: (1) Gặp và nhờ Thái Hồng C - Giám đốc Công an tỉnh

Lạng Sơn liên hệ với Cục C04 Bộ Công an nhờ xem xét thủ tục xác nhận công trạng cho Bùi Minh Ng; nhờ C chỉ đạo Đỗ Ngọc B và Lãnh đạo Trại tạm giam để giúp Ng trong quá trình tạm giam, điều trị bệnh; Th đã đưa tiền và tài sản có giá trị 3.900.980.000 đồng cho Thái Hồng C để thực hiện thỏa thuận với Bùi Minh Ng. (2)Th tác động đến Đỗ Ngọc B - Thủ trưởng Cơ quan tạm giữ, tạm giam, Phó Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn để B chỉ đạo Trại tạm giam tạo điều kiện cho Ng được đi điều trị tại Bệnh viện, đưa 288.000.000 đồng cho Đỗ Ngọc B. (3) Th gặp đưa tiền, quà trị giá 391.800.000 đồng cho Hoàng Văn Ch - Giám thị Trại tạm giam để Ch chỉ đạo cấp dưới tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng hưởng chế độ tạm giam, được thăm gặp trái quy định Luật tạm giữ, tạm giam và các văn bản hướng dẫn.

Phạm Thị Th là người không có chức vụ quyền hạn, đã có hành vi nhận tiền từ người có nhu cầu hối lộ là Bùi Minh Ng để chuyển cho người có chức vụ, quyền hạn là Thái Hồng C, Đỗ Ngọc B và Hoàng Văn Ch để họ thực hiện hành vi trái pháp luật vì lợi ích của Bùi Minh Ng. Hành vi của bị cáo Th là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; không những làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân vào chế độ; làm cho cán bộ, công chức ở cơ quan, tổ chức bị thoái hoá biến chất mà còn giúp sức, tiếp tay tội nhận hối lộ và tội đưa hối lộ. Hành vi của bị cáo Th đã phạm vào tội "Môi giới hối lộ", bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền mà Th nhận của Ng để môi giới đưa hối lộ là 22,5 tỷ đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 365 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thái Hồng C là Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn, có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của Công an tỉnh Lạng Sơn và Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn theo quy định pháp luật. Lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình, từ tháng 11/2022 đến tháng 04/2024, C đã nhận tiền và tài sản với tổng trị giá 3.900.980.000 đồng của Phạm Thị Th để thực hiện các yêu cầu của Th như: liên hệ và chỉ đạo cấp dưới tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng được xác nhận công trạng xin ân giảm án tử hình, được thuận lợi khi thực hiện chế độ tạm giam trái quy định. Hành vi của bị cáo C là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường, tính chuẩn mực trong công tác của cơ quan, tổ chức do Nhà nước quy định; hành vi của bị cáo đã phạm tội "Nhận hối lộ" với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Thái Hồng C còn nhận của Phạm Thị Th nhiều tài sản như sâm Ngọc Linh, cao hổ, sừng tê giác, thắt lưng, túi xách... nhưng do không thu hồi được nên cơ quan điều tra không đủ căn xác định giá trị vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Bị cáo Hoàng Văn Ch là Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, là người có chức vụ, quyền hạn nhất định chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của Trại tạm giam theo quy định Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam. Từ ngày 31/08/2023 đến tháng 04/2024, được sự giới thiệu của Thái

Hồng C, Ch đã nhiều lần gặp, trao đổi và nhận hối lộ tiền và tài sản của Phạm Thị Th trị giá 391.800.000 đồng và tiền và tài sản của Trịnh Thanh H2 trị giá 380.448.000 đồng, để tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng hưởng chế độ tạm giam, thăm gặp, trái quy định pháp luật. Hành vi của Hoàng Văn Ch đã phạm tội "Nhận hối lộ", với tổng số tiền nhận hối lộ là 772.248.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bế Hải Đ là Quản giáo phụ trách công tác giam giữ khu Bệnh xá Trại Tạm giam, bị cáo Hoàng Đăng T3 là Chiến sĩ nghĩa vụ thuộc Đội Cảnh sát bảo vệ Trại tạm giam; là người có chức vụ, quyền hạn nhất định, quá trình quản lý, kiểm soát khu giam giữ bị cáo Bùi Minh Ng, Bế Hải Đ đã nhận hối lộ 36.500.000 đồng, Hoàng Đăng T3 đã nhận hối lộ 10.000.000 đồng từ Trịnh Thanh H2 để tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng được hưởng chế độ sinh hoạt, thăm gặp; làm trung gian trao đổi thông tin giữa Ng và H2 trái quy định pháp luật. Hành vi của Bế Hải Đ và Hoàng Đăng T3 phạm vào tội "Nhận hối lộ" theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Do có các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội truy tố, xét xử các các bị cáo theo Cáo trạng số 4272/CT-VKSTC-V3 ngày 02/4/2025 và Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗ Ngọc B không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Minh Ng đã xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Ng.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Trịnh Thanh H2, Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3:

** Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phạm Thị Th, Hội đồng xét xử thấy:*

Bị cáo Phạm Thị Th làm kinh doanh tự do, do có quan hệ với lãnh đạo Công an tỉnh Lạng sơn từ trước nên đã nhận số tiền 22,5 tỷ đồng của bị cáo Bùi Minh Ng để làm trung gian chạy thủ tục hồ sơ xin ân giảm án tử hình cho bị cáo Ngọc. Bị cáo đã trực tiếp liên hệ, gặp gỡ và đưa số tiền 3.900.980.000 đồng cho bị cáo Thái Hồng C để Công giúp đỡ trong việc lập hồ sơ công trạng cho Bùi Minh Ng. Đưa 288.000.000 đồng cho bị cáo Đỗ Ngọc B (Phó giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn) để B chỉ đạo Trại tạm giam cho bị cáo Bùi Minh Ng được tạo điều kiện đi điều trị khám chữa bệnh. Đưa tiền và quà trị giá 391.800.000 đồng cho bị cáo Hoàng Văn Ch (Giám thị trại giam Công an tỉnh Lạng Sơn) để Ch chỉ đạo cấp dưới tạo điều kiện cho bị cáo Bùi Minh Ng được thăm gặp trái quy định. Bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi môi giới hối lộ với tổng số tiền 22,5

tỷ đồng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 365 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 08 năm đến 15 năm tù.

Bị cáo Th chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ tội phạm, bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện, bố đẻ bị cáo có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Nhì; gia đình và bản thân bị cáo trong quá trình sinh sống tại địa phương được tặng nhiều giấy khen của UBND xã Quan Diệm, tỉnh Nghệ An do có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới; bị cáo và gia đình đã chủ động nộp lại 8,5 tỷ đồng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) và buộc bị cáo còn phải nộp lại số tiền 9.179.220.000 đồng là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp thêm số tiền 700.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, đã nộp án phí sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần ghi nhận bổ sung cho bị cáo theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

** Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch và Bế Hải Đ, Hội đồng xét xử thấy:*

- Bị cáo Thái Hồng C nguyên là Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình, từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2024 bị cáo đã nhiều lần nhận tiền, tài sản với tổng giá trị 3.900.980.000 đồng từ bị cáo Phạm Thị Th để chỉ đạo cấp dưới tạo điều kiện làm hồ sơ ân giảm tử hình cho bị cáo Bùi Minh Ng hoặc để cho bị cáo Ng được gặp thân nhân không đúng quy định. Bị cáo còn nhận của bị cáo Th nhiều tài sản, hiện vật khác có giá trị như sâm ngọc linh, cao hổ, sừng tê giác, thắt lưng, túi xách… tuy nhiên do bị cáo đã tiêu dùng nên không có căn cứ xác định giá trị thực tế. Do đó, cấp sơ thẩm chỉ quy kết bị cáo nhận hối lộ số tiền 3.900.980.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã nộp khắc phục xong số tiền trên.

Bị cáo Thái Hồng C phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp toàn bộ số tiền, tài sản nhận hối lộ để khắc phục hậu quả; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, được tặng Huân chương chiến công hạng Ba, Huy chương Vì an ninh tổ quốc, Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, được tặng nhiều Bằng khen của Bộ Công an, Bộ Công Thương, UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND tỉnh Lạng Sơn,

chiến sỹ thi đua toàn lực lượng CAND; bố mẹ đẻ bị cáo tham gia cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương kháng chiến hạng Nhất; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, u, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, số tiền bị cáo nhận hối lộ là đặc biệt lớn, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền nhận hối lộ, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo C đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 09 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Thái Hồng C và gia đình xuất trình tài liệu thể hiện: Bị cáo được tặng Huân chương chiến công hạng Ba; bố đẻ của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ vợ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; ông nội của vợ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì; xác nhận của UBMTTQ phường Bãi Cháy về việc gia đình bị cáo đóng góp 5.000.000 đồng để thăm hỏi gia đình chính sách trên địa bàn; UBND xã Trường Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận bị cáo đóng góp ủng hộ 100.000.000 đồng để cải tạo Nhà bia liệt sỹ của xã; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của các tổ chức, cá nhân gồm: Bệnh viện Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh; Ban trị sự giáo hội phật giáo tỉnh Quảng Ninh; Hội phụ nữ và mặt trật tổ quốc phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh; Đơn đề nghị của 61 Doanh nghiệp kinh doanh du lịch và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; đơn đề nghị của 150 cá nhân; đơn của vợ bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, có truyền thống yêu nước và tham gia cách mạng, bố mẹ bị cáo đã già yếu; bị cáo hiện mắc nhiều bệnh phải điều trị lâu dài; bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Văn Ch nguyên là Giám thị Trại giam Công an tỉnh Lạng Sơn, từ cuối tháng 8/2023 đến tháng 4/2024 sau khi được sự giới thiệu của Thái Hồng C, bị cáo đã nhiều lần gặp gỡ, trao đổi và nhận số tiền 391.800.000 đồng từ bị cáo Phạm Thị Th và nhận 380.448.000 đồng từ bị cáo Trịnh Thanh H2 để tạo điều kiện cho bị cáo Bùi Minh Ng được thăm gặp thân nhân trái quy định. Tổng số tiền bị cáo nhận hối lộ là 772.248.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã nộp khắc phục xong số tiền trên.

Bị cáo Hoàng Văn Ch phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp toàn bộ số tiền, tài sản hưởng lợi bất chính là 772.248.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo tự nguyện nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả chung vụ án; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra tội phạm; bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huy chương vì an ninh tổ quốc; Bằng khen của Bộ trưởng

Bộ Công an, Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn; bị cáo nhiều năm là Chiến sỹ thi đua cơ sở... đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 nhưng có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ch 07 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Ch xuất trình Công văn của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Lạng Sơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chứng nhận bị cáo là chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ giỏi, chiến sĩ tiên tiến từ năm 2002 đến năm 2008; bị cáo được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp kiểm tra Đảng; mẹ đẻ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bố vợ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; vợ bị cáo được tặng Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, Kỷ niệm chương về xây dựng tổ chức công đoàn, Bằng khen của liên đoàn lao động tỉnh Lạng Sơn, danh hiệu giỏi việc nước, đảm việc nhà cùng nhiều giấy khen trong các hoạt động y tế địa phương.

- Bị cáo Bế Hải Đ là Quản giáo phụ trách công tác giam giữ khu bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đã nhận số tiền 36.500.000 đồng từ bị cáo Trịnh Thanh H2 để tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng được hưởng chế độ sinh hoạt, thăm gặp cũng như làm trung gian trao đổi thông tin giữa Bùi Minh Ng và Trịnh Thanh H2 trái quy định. Quá trình điều tra bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền 36.500.000 đồng.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Bế Hải Đ xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp án phí sơ thẩm, có xác nhận của Hội chữ thập đỏ tỉnh Lạng Sơn về việc bị cáo ủng hộ Cuba số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo 02 lần hiến máu tình nguyện, xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Lạng Sơn về việc bố đẻ bị cáo đang hưởng chế độ thờ cúng liệt sỹ, vợ bị cáo được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng Bằng khen.

Các bị cáo Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hoàng Văn Ch và Bế Hải Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Thái Hồng C 09 năm tù, Hoàng Văn Ch 07 năm tù và Bế Hải Đ 20 tháng tù (đều dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là có căn cứ, phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặt khác căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do có

sự thay đổi của pháp luật về đường lối xét xử đối với tội "Đưa hối lộ", "Nhận hối lộ" theo hướng bỏ hình phạt tử hình đối với loại tội này, đây là chính sách pháp luật có lợi đối với người phạm tội này, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo tốt. Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và các luật sư bào chữa cho các bị cáo.

** Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Trịnh Thanh H2 và Hoàng Đăng T3, Hội đồng xét xử thấy:*

- Bị cáo Trịnh Thanh H2 là người có quan hệ tình cảm với Bùi Minh Ng, đã chủ động bỏ tiền của cá nhân đưa hối lộ cho Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3 với tổng số tiền 426.948.000 đồng để nhờ Ch, Đ, T3 tạo điều kiện để H2 được thăm gặp, chăm sóc và gửi đồ cá nhân cho Bùi Minh Ng không đúng quy định, cũng như nhờ Ch giúp xem xét hồ sơ xin ân giảm án tử hình cho Bùi Minh Ng. Hành vi đưa hối lộ của bị cáo là nghiêm trọng theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 364 Bộ luật hình sự, có mức phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, n, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Đưa hối lộ" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi đưa hối lộ của bị cáo Trịnh Thanh H2 không có mục đích vụ lợi mà do xuất phát từ tình cảm cá nhân với bị cáo Bùi Minh Ng nên bị cáo đã tự bỏ tiền của cá nhân mình để lo cho bị cáo Ng được ân giảm với mong muốn bị cáo Ng sớm trở về để cùng mình nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung (bị cáo không liên quan đến số tiền 1 triệu USD mà bị cáo Phạm Thị Th nhận của bị cáo Bùi Minh Ng). Quá trình tìm hiểu để đưa hối lộ bị cáo chỉ tiếp cận và đưa tiền cho giám thị và cán bộ trại tạm giam để được thăm gặp bị cáo Ng thường xuyên cũng như trao đổi một số thông tin liên quan (không đưa tiền cho các bị cáo là lãnh đạo Công an tỉnh Lạng Sơn); tuy không bị truy thu, nhưng bị cáo tự nguyện nộp 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả chung của vụ án; bị cáo phạm tội trong thời gian mang thai, hiện đã ly hôn và đang nuôi 05 con nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2006; con nhỏ nhất sinh năm 2024, dưới 36 tháng tuổi). Quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, đã nộp án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn chồng, hiện một mình nuôi 05 con nhỏ (trong đó con nhỏ nhất sinh năm 2024). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, n, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được cải tạo địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo,

giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo được chăm sóc, nuôi dưỡng 05 con còn nhỏ như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Đăng T3 là Chiến sỹ nghĩa vụ thuộc Đội cảnh sát bảo vệ Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, T3 đã nhận của Trịnh Thanh H2 10.000.000 đồng để tạo điều kiện cho Bùi Minh Ng được hưởng chế độ sinh hoạt, thăm gặp cũng như làm trung gian trao đổi thông tin giữa Bùi Minh Ng và Trịnh Thanh H2 trái quy định. Hành vi nhận hối lộ của bị cáo là nghiêm trọng có mức phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù.

Xét thấy bị cáo Hoàng Đăng T3 chỉ là Chiến sỹ nghĩa vụ, số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nhận hối lộ từ Trịnh Thanh H2 là không lớn và do bị cáo H2 chủ động đưa cho bị cáo, bị cáo hoàn toàn không có thái độ vòi vĩnh, bị cáo đã nộp khắc phục xong số tiền 10.000.000 đồng. Nguyên nhân phạm tội một phần do bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất nhưng một phần cũng do tâm lý nể nang trong quá trình công tác và sự ảnh hưởng từ lãnh đạo cấp trên; bị cáo là người dân tộc thiểu số, tuổi đời còn rất trẻ; chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo là thương binh loại A; bà nội bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo tham gia ủng hộ nhân dân Cu Ba 1 triệu đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Đăng T3 15 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới: đã nộp án phí sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mẹ bị cáo hiện mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 1 tình tiết tăng nặng nhưng có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể và lý lịch rõ ràng nên cần áp dụng chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo Bùi Minh Ng xin rút kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Trịnh Thanh H2, Bế Hải Đương, Hoàng Đăng T3 kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Ng. Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2025/HSST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Bùi Minh Ng kể từ ngày 10/10/2025;

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thanh H2, Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ và Hoàng Đăng T3;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2025/HSST ngày 24/ tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Thanh H2, Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3; cụ thể như sau:

* Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thanh H2 phạm tội "Đưa hối lộ";

Bị cáo Phạm Thị Th phạm tội "Môi giới hối lộ";

Các bị cáo Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Bế Hải Đ và Hoàng Đăng T3 phạm tội "Nhận hối lộ";

- Áp dụng khoản 4 Điều 365; các điểm b, s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị Th 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354; các điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thái Hồng C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 354; các điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2024;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; các điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bế Hải Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 364; các điểm b, n, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Thanh H2 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Thanh H2 cho Ủy ban nhân dân phường KL, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Đăng T3 15 (mười lăm) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đăng T3 cho Ủy ban nhân dân xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xác nhận:

- Bị cáo Thái Hồng C đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0001784 ngày 25/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Hoàng Văn Ch đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0002283 ngày 09/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Phạm Thị Th đã nộp ngân sách Nhà nước 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001826 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Trịnh Thanh H2 đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0001901 ngày 28/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Bế Hải Đ đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0002517 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Hoàng Đăng T3 đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0002515 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Các bị cáo Bùi Minh Ng, Phạm Thị Th, Thái Hồng C, Hoàng Văn Ch, Trịnh Thanh H2, Bế Hải Đ, Hoàng Đăng T3 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ 1 - TAND tối cao;*
- *VCT&KSXXPT tại Hà Nội;*
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND Tp Hà Nội;*
- *Công an Tp Hà Nội;*
- *TTG T16 - Bộ Công an;*
- *TTG số 1 - Công an Tp Hà Nội;*
- *THADS Tp Hà Nội;*
- *Bị cáo Ng (qua TTG T16);*
- *Các bị cáo Th, C, Ch (qua TTG số 1)*
- *Các bị cáo H2, Đ, T3 (theo đ/c);*
- *Lưu HS; HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học